

Số: /2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 1 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2015/TT-NHNN ngày 06 tháng 1 năm 2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là Thông tư 01/2015/TT-NHNN).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2015/TT-NHNN

1. Bổ sung khoản 13, khoản 14 vào Điều 3 như sau:

"13. Thời hạn thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất là khoảng thời gian tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ trong hợp đồng. Thời hạn thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất có thể bằng hoặc ngắn hơn thời hạn còn lại của giao dịch gốc.

14. Giá trị bù trừ: Là giá trị còn lại của các giao dịch đối ứng sau khi đã thực hiện bù trừ lẫn nhau."

2. Bổ sung khoản 6, khoản 7 vào Điều 4 như sau:

"6. Trường hợp khách hàng là pháp nhân không có hoặc không có đủ ngoại tệ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất, thì khách hàng được mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất.

7. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được cấp tín dụng cho khách hàng để thực hiện các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ với

ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc để thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh lãi suất."

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm b khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền cộng dồn (Accrual Interest Rate Swap): Là sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng có thỏa thuận về khoản tiền lãi được nhận hoặc phải trả được tính theo các mức lãi suất có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa gồm nông sản; nhiên liệu; năng lượng; kim loại, trừ vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật và được cộng dồn theo kỳ thanh toán đã thỏa thuận trên cùng giá trị khoản vốn danh nghĩa."

b) Điểm b khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền cộng dồn (Accrual Interest Rate Swap): Là sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền, trong đó ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng có thỏa thuận về khoản tiền lãi được nhận hoặc phải trả được tính theo các mức lãi suất có kèm theo các điều kiện dựa trên biến động tỷ giá, lãi suất, giá cả hàng hóa gồm nông sản; nhiên liệu; năng lượng; kim loại, trừ vàng và các hàng hóa cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật và được cộng dồn theo kỳ thanh toán đã thỏa thuận trên giá trị khoản vốn danh nghĩa; việc trao đổi hoặc không trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa do hai bên thỏa thuận, trường hợp có trao đổi giá trị khoản vốn danh nghĩa ban đầu hoặc từng phần trong kỳ hoặc cuối cùng thì áp dụng theo tỷ giá cố định được thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất."

4. Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 7 như sau:

"e) Đối với sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền, trường hợp có trao đổi khoản vốn danh nghĩa mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhận đồng Việt Nam và khách hàng nhận ngoại tệ, thì khách hàng phải xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ và nguồn ngoại tệ này chỉ được sử dụng để phục vụ cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng gốc của khách hàng."

5. Điểm a khoản 3 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Đối với trường hợp thực hiện một hoặc nhiều giao dịch đối ứng cho một hợp đồng phái sinh lãi suất mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã cung ứng cho khách hàng, thời hạn thực hiện và giá trị bù trừ của các giao dịch đối ứng không vượt quá thời hạn còn lại và giá trị khoản vốn danh nghĩa của hợp đồng phái sinh lãi suất;"

6. Bổ sung khoản 9 vào Điều 19 như sau:

"9. Thực hiện báo cáo hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước."

7. Điểm d khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 9 Điều 19 và tại điểm b,c khoản 2 Điều này."

Điều 2. Bãi bỏ Điều 16, Điều 18, Biểu số 01 và Biểu số 02 Thông tư 01/2015/TT-NHNN.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021

2. Đối với các hợp đồng phái sinh lãi suất đã ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục thực hiện các nội dung ghi trong hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng phái sinh lãi suất đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng phái sinh lãi suất phù hợp với quy định tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, Vụ CSTT, Vụ PC.

THÔNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng